

## NGƯỜI LÍNH ĐPQ: LÊ-PHI-Ô



**R**ất tình cờ tôi biết được Người Lính Địa Phương Quân Lê Phi Ô, khi đọc bài “Tử Thủ” của tác giả Hắc Điều trên một tờ báo online. Nội dung viết về Tiểu đoàn 344/Địa Phương, thuộc Tiểu khu Bình Tuy, đã cầm chân được Sư đoàn 6 Tân lập của Việt cộng, được tăng cường một Trung đoàn Pháo, dưới quyền chỉ huy của Thượng Tướng VC Trần văn Trà, Tư lệnh Quân khu 7, trực diện tấn công Chi khu Hoài Đức, thuộc trách nhiệm phòng thủ của Tiểu đoàn 344/Địa Phương.



33 ngày đêm tử thủ ở Bộ chỉ huy Chi khu Hoài Đức, Tiểu đoàn 344/ĐP quân số chỉ còn 50% hoặc ít hơn. Trong khi đó Chi khu Tánh Linh gần đó đã thất thủ, và đơn vị tăng phái Liên đoàn 7 Biệt Động Quân, sau một thời gian quần thảo với SĐ 6 Việt cộng đã lui binh. Tiểu đoàn 344/ĐP đã đơn thương độc mã, tả xung hữu đột, đánh trả những đợt tiền pháo hậu xung bằng biển người của địch quân không cho chúng tràn ngập Bộ chỉ huy Chi khu Hoài Đức. Những người Lính ĐPQ thuộc TĐ344/ĐP vào thời điểm này, thật sự chiến đấu trong tuyệt vọng, với tình trạng một người lính ĐPQ chống 10 thậm chí đến 20 Việt cộng với hỏa lực Pháo khủng khiếp. Nhưng với tinh thần Bảo Quốc An Dân trong mỗi người lính ĐPQ, nên niềm tin nơi họ chưa tuyệt [vọng]. Và cuối cùng sự cứu viện của Sư đoàn 18BB gồm Trung đoàn 52/SĐ18BB từ hướng Nam đánh lên, Trung đoàn 43/SĐ18BB từ hướng Bắc Định Quán đánh xuống, mà nỗ lực chính là Tiểu đoàn 2/43, Tiểu đoàn trưởng là Thiệu tá Nguyễn hữu Chế “người hùng” của Sư đoàn 18BB đã đánh tan tác các đơn vị cộng quân, giữ vững được Bộ chỉ huy Chi khu Hoài Đức đã điêu tàn vì bom đạn. Người Hùng trong cuộc chiến 33 ngày đêm tử thủ, cầm chân được Sư đoàn 6 Tân lập Việt cộng, không để cho Chi khu Hoài Đức thất thủ, đó là Đại úy Lê phi Ô.

Người Lính ĐPQ Lê phi Ô tốt nghiệp khóa 15 Trường Võ khoa Thủ Đức, cựu học sinh Trường công lập Phan Bội Châu Phan Thiết từ năm 1955. Đáng lẽ, anh đã mang cấp bậc Thiếu tá ngày 01 tháng 04 năm 1975, nhưng tình hình chiến sự, đường bộ bị cắt đứt, đường hàng không kể cả Trực Thăng tải thương cũng không có nên Quyết định thăng cấp từ Bộ TTM không gởi đến được. Bạn anh, một Sĩ quan làm việc tại Phòng Tổng Quản Trị Bộ TTM cũng đã cho biết thêm, lúc đó mọi phương tiện vận chuyển đều phải ưu tiên cho

chiến trường. Anh cùng Tiểu đoàn của anh với 3 Tiểu đoàn bạn và 2 Đại đội Trinh Sát, đã không rút lui khi một Sư đoàn Chính quy của Cộng sản Bắc Việt (thuộc Quân đoàn 5 CS) được tăng cường 24 Tanks T-54 và một Trung đoàn Pháo tiến vào Thị xã La-Gi, trong đó có Bộ Chỉ huy Tiểu khu Bình Tuy, so với tương quan lực lượng có thể nói là “Châu chấu đá Xe”. Nhưng những người lính ĐPQ Tiểu khu Bình Tuy đã đánh một trận đê đời vào đêm 23 tháng 04 năm 1975, để rồi gây sủng tan hàng...

Cùng với vận nước nổi trôi, đã đẩy đưa anh vào những nhà tù khắc nghiệt của cộng sản, trong chính sách trả thù tàn độc nhất của những kẻ chiến thắng. Người lính ĐPQ Lê phi Ô đã từng nằm ở khám Chí Hòa và sau đó bị đưa đến trại Trùng Giới A20, mà lúc ở trại tù Xuyên Mộc người viết bài này đã từng nghe những lời khủng bố của bọn Công an được gọi là Cán bộ Giáo dục đe dọa: “Các anh cứ ngoan cố chống đối đi, chúng tôi đưa các anh tới trại Kiên Giam A20 là các anh tiêu đời”. Trại Trùng Giới A20 khủng khiếp đến chừng nào? Chúng tôi nhân dịp bài viết này, xin phép được nói về trại A20 qua lời kể của những người Lính bị giam giữ ở nơi đây:

Trại Trùng Giới A20 nằm ở thung lũng Xuân Phước, một thung lũng tử thần, vào rồi khó có đường ra. Muốn vào tới đây, người ta phải vượt qua 60 cây số đường rừng. Nhưng tại sao lại gọi là Trại Trùng Giới? Thực ra không có tài liệu nào định nghĩa những trại xếp vào loại A, nhưng do quy chế với tù nhân cải tạo đặc biệt, khắc khe hơn những kiểu trại Lý bá Sơ hay Đầm Đùn nên chúng tôi gọi Trại A20 là trại Trùng Giới. Nhưng có thể mô tả một cách tổng quát một trại tù được gọi là Trại Trùng Giới, khi nó được sử dụng để làm tan vỡ sức đề kháng tư tưởng của những người tù cải tạo cứng đầu nhất, tập trung từ những cuộc thanh lọc ở các trại giam khác. Nói tóm lại, trừ phi có những biến chuyển chính trị ngoại lai, những người tù cải tạo ở trại này có thể bị tù rất lâu mà không được xét tha. Những cán bộ kiểm tra cộng sản trước khi ghi chúng tôi vào danh sách chuyên trại theo phương án 4 (thanh lọc) đã nói huých toẹt: “Vào đây (A20) thì có thép cũng phải chảy. Lũ chúng bay cứ gọi là rũ tù với những hồ sơ chết đi theo”.

Trại Trùng Giới A20 rất đẹp, và nhìn qua người ta có cảm tưởng là một điểm du lịch, vườn rau, ao cá, những hàng dừa thẳng tắp, những căn buồng giam bằng gạch, mái lợp ngói đỏ, bệ nằm bằng xi-măng, nhà ăn, một phòng văn hóa với những sách Đỏ, một hội trường thênh thang với sức chứa 1,000 người. Nhưng nếp sống của tù nhân đằng sau nét đẹp khang trang này, là cả một địa ngục trần gian, ăn đói, làm việc khổ sai, bệnh không có thuốc, ít được gặp gia đình. Mỗi tối tù nhân phải “ngồi đồng” để phê phán nhau về lao động, bình bầu mức ăn hàng tháng, lầy của người này, cho người kia, gây chia rẽ cấu xé nhau trong số tù nhân. Đó là chưa kể đến buổi tối bọn cán bộ trại giam buộc tù nhân ngồi đầu tó lẫn nhau. Bọn cộng sản trại giam cài vào hệ thống ăng-ten dày đặc, và những dây xà-lim kỷ luật, mà chúng tôi gọi là chuồng cọp cũng được dựng lên. Cán bộ an ninh trại giam thường áp dụng chiến thuật “Ra tay trước”, nghĩa là một người tù chỉ bị báo cáo “không an tâm cải tạo” sẽ phải nằm trong chuồng cọp hàng năm trời, bị cắt thực phẩm, bị

cắt nước uống. Trong số những “Tù Vương” (từ ngữ để chỉ những người bị cùm lâu nhất trong chuồng cạp), người viết bài này nhớ đến hai vị Linh Mục là: Linh Mục Nguyễn Văn Vàng (Đòng Chúa Cứu Thế), năm 1969 lúc theo học khóa 9 Trung cấp CTCT tại Trường Đại học CTCT Đà Lạt, đã được nghe ngài giảng dạy về môn học “Nghệ thuật nói chuyện”, ngài bị bắt khi tham gia vào một tổ chức Phục quốc, bị kết án chung thân và bị chuyển về trại giam A20, nghe những người bạn tù ở Trại tù A20 kể: ngài chết sau 3 năm bị cùm ở chuồng cạp, toàn thể người Ngài bị ghê lở, kể cả gương mặt, chỉ chừa đôi mắt. Linh Mục Nguyễn Luân, người viết biết Ngài ở trại tù Xuyên Mộc, người tù bất khuất đã dám viết hàng chữ: “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam - Không có Độc Lập - Không có Tự Do - Không có Hạnh Phúc” trên mọi tờ khai lý lịch mà cộng sản bắt Ngài viết, sau đó bị chuyển ra trại giam A20, một số bạn tù khuyên Ngài nhẫn nhục để sống, vì cuộc đấu tranh lâu dài, sẽ cần có người như Ngài. Ngài chỉ nói: “Tôi muốn chỉ là viên gạch lót đường cho những cuộc đấu tranh sau này.” Ngài đã về nước Thiên Đàng sau 3 năm nằm chuồng cạp.

Với thời gian nằm chuồng cạp nhẹ nhất là nửa tháng đến một năm và nặng nhất từ 3 năm đến 5 năm bị cùm chân. Một bữa ăn trong chuồng cạp nhằm thời kỳ bị thẩm cung hay tù nhân bị “Đi”, chỉ được phát 2 thìa cơm hay 3 lát khoai mì, được trộn với lượng muối đậm đặc, và 2 muống nước nên tù nhân bị đói khát triền miên, từ ngày này qua ngày khác. Ngoài sự hành hạ về thể xác do cai tù chủ trương, còn có sự hành hạ của muỗi, muỗi nhiều đến nỗi mỗi người tù chúng tôi đành phải cho chúng hút máu no nê, không bay được nữa thì lăn đùng ra bệ nằm, rồi lấy tay chà để giết chúng. Cho nên khi vào chuồng cạp, phải lấy ngày làm đêm, giấc ngủ chập chờn trong thẳng thót, ăn uống thiếu thốn, ốm đau không có thuốc, sức lực tiêu tán rất mau. Để chống lại những biện pháp này, chỉ còn một phương pháp duy nhất: Chấp nhận phần xấu về mình, nghĩa là cảm chắc cái chết trong phòng kiên giam, khi chấp nhận cái giá này sẽ thấy mình thư thái, hết lo lắng, vượt qua được đói khát, vì thế người tù sống bình thản, không nghĩ gì về cái chết và sự sống nữa.

Ngày người viết còn ở trong Ban Chấp Hành Hội CTNCT/New Orleans, trong một lần gặp ông Đào Văn Bình Tổng Hội trưởng Tổng hội cựu TNCT. Ông có kể cho tôi nghe câu chuyện của Phóng viên tờ Nhật Báo Chính Luận trước năm 1975, Ký giả Nguyễn Tú, cũng là người tù Trại Trừng Giới A20 về những sỉ nhục mà người tù bị làm nhục và hành hạ:

Thứ nhất: Theo ông (Nguyễn Tú) thì bọn cộng sản VN còn tàn độc hơn bọn ác quỷ vì bọn chúng có khoái cảm hành hạ tù nhân. Tại trại tù A20 mỗi khi tù nhân bị kiên giam, cứ mỗi chén cơm chúng thêm vào một chén nước muối. Vì đói quá cho nên người tù vừa gạt nước mắt vừa ăn. Khi được thả ra vì quá khát nước, nên người tù cứ gục mặt xuống uống nước cống rãnh mà không sao kéo lên được. Cảnh tượng này giống cảnh chết khát trên sa mạc. Trong khi đó thì bọn cai tù CS thản nhiên đứng cười hô hô!

Thứ hai: Có một điều mà thế giới Phương Tây không sao hiểu được, là trong khi họ ra sức chống lại chế độ “Phân Biệt chủng Tộc” ở Nam Phi, thì chính sách Phân Biệt Lý Lịch của CSVN còn tệ hại hơn rất nhiều mà họ không biết. Chủ nghĩa Phân Biệt chủng Tộc Nam Phi chưa tinh vi và tàn khốc bằng sự Phân Biệt Lý Lịch Phản Động. Họ đã biến người Miền Nam thành một loài nô lệ, một thứ dân bị trị hay đúng hơn một thứ kẻ thù cần bị tiêu diệt.

Thứ ba: Trong khi cả loài người lên án bọn diệt chủng Pol-Pot, thì người ta quên lên án tội diệt chủng khủng khiếp của bọn đao phủ Hà Nội. Bọn Khmer Đỏ chỉ giết 1 triệu người thôi. Còn bọn CSVN sau khi chiếm được miền Nam, đã bỏ đói cả dân tộc suốt 15 năm. Hiện nay trẻ em còi cọc không lớn được, phụ nữ không có khả năng sinh nở vì thiếu dinh dưỡng hoặc bị sảy thai liên miên, dân miền Nam đang phải đối đầu với nạn diệt chủng qui mô có toan tính, có sách lược.

Thứ Tư: Trong lịch sử nhân loại chưa có chế độ nào tàn phá lương tâm và nhân phẩm con người bằng chế độ cộng sản. Hiện nay ở Việt Nam chỉ cần một cái nhìn đều là người ta có thể giết nhau, chỉ cần một tí tiền là cháu nội có thể lấy búa bổ lên đầu ông bà nội để cướp.

Nói đến người tù Trại Trùng Giới A20, chúng ta lại nghĩ đến người lãnh tụ da đen Nam Phi Nelson Mandela. Mandela ở tù 26 năm nhưng không mất vợ mất con, gia đình và Tổ Quốc của ông vẫn còn đó. Danh vọng, sự nghiệp, nhà cửa, bằng cấp, chiến hũ của ông vẫn còn đó. Chắc chắn ông không bị bỏ đói, không phải kéo cày thay trâu, ông chưa phải ăn chuột chết, gián sống, chưa phải uống nước cống rãnh, chưa bị lột trần truồng cùm chân trong chuồng cọp. Chưa ngồi trong phiên họp để chửi bới, kết tội cha ông, bạn bè, chiến hũ mình. Con gái ông chưa phải đi làm đĩ, hay đi bán dứa hầu trên sân ga, bến xe, thế mà ông được thế giới ca tụng là Tù Vương! Nhưng còn Nguyễn Tú, trong đó có người lính ĐPQ Tiểu khu Bình Tuy Lê phi Ô, và hàng trăm ngàn Quân Cán Chính VNCH thì sao? Họ đã mất tất cả từ vợ con, gia đình đến Tổ Quốc. Họ mất cả thân thể, dĩ vãng, bằng cấp, của cải và nhân phẩm. Họ đã trải qua cuộc sống của loài thú vật trong địa ngục ghê rợn nhất. Để rồi khi được phóng thích, họ đã can đảm đạp lên cái chết, lên sóng nước hiểm nguy để tìm tự do. Và họ đến mảnh đất Hoa Kỳ này trong âm thầm tối nhục mà không ai biết đến họ. Nếu như có dịp gặp Mandela, tôi sẽ nói thẳng với ông ấy, là sau 26 năm ông vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu, đó là nét đẹp tuyệt vời. Tuy nhiên những nỗi thống khổ mà ông đã chịu đựng, so với hàng trăm ngàn Tù Vương Việt Nam sau khi mất nước thì ông chỉ là con số không!

Sở dĩ tôi dài dòng kể lại cái khủng khiếp của những trại tù cộng sản được dựng lên dài từ Nam ra Bắc để cầm tù Quân Cán Chính VNCH, sau khi cộng sản cưỡng chiếm được miền Nam mà trong đó Trại Trùng Giới hay Trại Kiên Giám A20 là một. Vì người lính



ĐPQ Tiểu khu Bình Tuy Lê phi Ô, sau 7 năm tù đã hiên ngang bước ra từ địa ngục A20 này. Thế mới biết sự chịu đựng dẻo dai, sự nhẫn nhục để đợi chờ: “Ngày mai trời sẽ sáng” của những người lính, người tù khi Nước mắt. Qua đến xứ người, người lính ĐPQ Lê phi Ô, không cam tâm trở thành cái bóng của quá khứ, an nhàn trong cuộc sống hiện tại. Anh muốn kể lại những chặng đường chiến đấu đầy máu lửa của thế hệ anh, những người lính can trường chiến đấu trong cuộc chiến tranh tự vệ, chống lại cuộc xâm lăng của cộng sản phương Bắc. Để con cháu tương lai được hãnh diện với quá khứ của Cha Ông chúng, tiếp tục dấn thân vào con đường đấu tranh cho một đất nước Việt Nam tự do, dân chủ và quyền làm người của cả một dân tộc. Trong những Hồi Ký và Tùy Bút Chiến Trường anh viết và tải lên trang Blog của anh, chúng tôi đọc được những dòng chữ viết bằng máu và nước mắt, của 33 ngày đêm anh cùng Tiểu đoàn 344/ĐP tử thủ quyết không cho cộng sản chiếm được BCH/Chi khu Hoài Đức. Anh đã sống dưới trận mưa Pháo của địch, những cuộc tấn công biển người của những con thiêu thân “sinh Bắc tử Nam”. Anh đã từng chứng kiến những người lính thân yêu trong đơn vị mình, từng người, từng người một nằm xuống. Một địa ngục được quân cộng sản dựng nên trong âm mưu cưỡng chiếm vùng đất thân yêu Hoài Đức, Bình Tuy nói riêng và cả nước VNCH nói chung. Thì anh, cái địa ngục trần gian A20 do bọn cộng sản dựng lên để hành hạ những Thiên thần gãy cánh như anh, thì có sá gì!

Bài viết rất thực, không phải tự vinh danh mình, người chỉ huy của trận đánh mà anh đã vinh danh cả tập thể Quân cán Chính của Chi khu Hoài Đức, đặc biệt là những người “Vợ Lính”. Trong một Tùy Bút Chiến Trường với tựa: “Chiến Sĩ Vô Danh” với lời dẫn: - “Trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam trước họa xâm lăng của cộng sản phương Bắc, Quân lực VNCH đã có biết bao Anh Hùng, Liệt Nữ vị Quốc vong thân. Bên cạnh đó, có những hy sinh không kém hào hùng ít được nhắc tới, tôi muốn nói đến những người lính không có số quân: “Vợ Lính”!” Anh đã kể lại trận đánh có sự tham dự của những người Vợ Lính, và họ đã anh dũng hy sinh trong trận đánh này:

*(Xin xem bài Tiểu Đoàn 344/ĐP với 33 ngày tử thủ tại Chi Khu Hoài Đức:  
[http://nhayduwdc.org/tn/po/2016/ndwdc\\_tn\\_po\\_2016\\_td344dpvoi33ngayTT\\_2016OCT08.htm](http://nhayduwdc.org/tn/po/2016/ndwdc_tn_po_2016_td344dpvoi33ngayTT_2016OCT08.htm)).*

Trong những lần trò chuyện với anh qua email, được anh cho biết có mở riêng một trang blog để giới thiệu về những bài anh viết. Tôi đọc được 4 Hồi Ký “Một Thời Lửa Đạn”, 6 Tùy Bút Chiến Trường, 17 bài của Bạn bè viết cho anh và 30 bài Thơ của Anh. Có thể là rất nhỏ bé, nhưng đã trang trải một chặng đường dài cuộc đời của “Người Lính Địa Phương Quân Lê Phi Ô”. Từ quãng đời thơ mộng lúc còn đi học, cho đến ngày cống hiến đời trai vào nghiệp chiến chinh để bảo vệ Tự Do, Dân Chủ, Ám No, Hạnh Phúc cho miền Nam Việt Nam nói chung, và cho vùng đất thân yêu Bình Tuy nói riêng. Và bây giờ lưu lạc trên xứ người, người lính ĐPQ Lê Phi Ô vẫn còn trăn trở với nỗi đau của Quê Hương đang trầm luân dưới chế độ độc tài Đảng trị CSVN. Chắc là anh cũng như bao người lính VNCH tự đặt cho mình một câu hỏi: Ta làm gì với quãng đời còn lại cho Quê Hương?

Người viết xin cảm ơn Người Lính ĐPQ: LÊ PHI Ô, từ những bài của anh tôi tìm thấy một phần đời của một thời cầm súng. Tôi trở thành người dân “Đất Biển Tình Nồng” Bình Tuy rất muộn, nhưng tại Quê Hương thứ 3 này, tôi tìm thấy tình thương yêu rất mặn nồng, của người dân Bình Tuy dành cho người lính ĐPQ trong chiến đấu, hoặc bị tù sau khi Nước mất. Và, tôi đã có câu trả lời: “Tại sao những người Lính ĐPQ lại đổ xương máu để bảo vệ vùng đất thương yêu này đến giây phút cuối cùng, trong đó có người Lính ĐPQ Lê phi Ô”.



*NGƯỜI XỨ NGHỆ*



---

*Nguồn: Internet E-mail by Lê Phi Ô chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, February 12, 2017  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*